TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐCNHGT-DS	*Bình Đại, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Lê Thị T với người bị kiện ông Trương Minh Q, bà Nguyễn Thị Bích T, bà Trương Thị Anh Th.

Sau khi nghiên cứu: Hồ sơ thụ lý số: 126/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024.

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 23 tháng 7 năm 2024 của bà Lê Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* **Lê Thị T**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: KP3, TTBĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

- *Người bị kiện:* **Trương Minh Q**, sinh năm 1967.

Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1971.

Trương Thị Anh Th, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh BT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Trương Minh Q, bà Nguyễn Thị Bích T và bà Trương Thị Anh Th thừa nhận còn nợ bà Lê Thị T số tiền nợ vay là 3.149.000.000 đồng (Ba tỷ một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và số tiền lãi là 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Ông Trương Minh Q, bà Nguyễn Thị Bích T và bà Trương Thị Anh Th có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền là 3 .149.000.000 đồng (Ba tỷ

một trăm bốn mươi chín triệu đồng). Thời gian và phương thức trả là trả một lần khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 19 tháng 8 năm 2024).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Tháo